TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 51/2024/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn,* *tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa: chị Đinh Thị T, sinh năm 1993. ĐKHK: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, chỗ ở hiện nay: thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và anh Vũ Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị T và anh Vũ Văn T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị Đinh Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Kim A, sinh ngày 02/9/2015, anh Vũ Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vũ Kim Y sinh ngày 03/9/2017 cho đến khi các cháu A, Y đủ 18 tuổi, hiện cháu A đang sống cùng chị T, cháu Y đang sống cùng anh T

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về án phí: chị T nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000723 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho chị T 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Khang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Huệ